

Số: 10/2026/QĐST-HNGĐ

Quảng Trị, ngày 25 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN
THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của ông Nguyễn Hữu T và bà Lê Thị H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 20/01/2026 về việc yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Hữu T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 02 năm 2026 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1988; CCCD: 044088004238; địa chỉ: thôn L, xã S, tỉnh Quảng Trị.

Người bị kiện: Bà Lê Thị H, sinh năm 1992; CCCD: 045192006757; địa chỉ: thôn V, xã T, tỉnh Quảng Trị.

- Các tài liệu kèm theo biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 02 năm 2026 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản hòa giải ngày 09 tháng 02 năm 2026, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hữu T và bà Lê Thị Hồng thuận T1 ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Hữu T và bà Lê Thị H thống nhất giao cháu Nguyễn Thanh N, sinh ngày 22/12/2024 cho bà Lê Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ông Nguyễn Hữu T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thanh N mỗi tháng 2.000.000 đồng. Thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 03 năm 2026 cho đến khi cháu Nguyễn Thanh N đến tuổi thành niên và có khả năng lao động.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND KV6, tỉnh Quảng Trị;
- THSDS tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã Sen Ngự;
- Công an xã Sen Ngự;
- Công an xã Triệu Bình;
- Lưu hồ sơ.

Trần Đình Hùng